

UBND HUYỆN THỦY NGUYÊN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

BÁO CÁO TÓM TẮT
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG VIÊN TẠI XÃ NGŨ LÃO
HUYỆN THỦY NGUYÊN

Hải Phòng, năm 2023

UBND HUYỆN THỦY NGUYÊN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

**BÁO CÁO TÓM TẮT
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**
CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG VIÊN TẠI XÃ NGŨ LÃO,
HUYỆN THỦY NGUYÊN

CHỦ ĐẦU TƯ



GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Hòa

ĐƠN VỊ TƯ VẤN



GIÁM ĐỐC

Đào Chi Chao

Hải Phòng, năm 2023

TÓM TẮT BÁO CÁO ĐTM CỦA DỰ ÁN

“Xây dựng công viên tại xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên”.

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: “Xây dựng công viên tại xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên”.
- Tên chủ dự án: Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên.
- Đại diện chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thủy Nguyên
- + Địa chỉ liên hệ: thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
- + Người đại diện: Ông Phạm Văn Hào; Chức vụ: Giám đốc
- + Điện thoại: 0225.3874148
- Tiến độ thực hiện Dự án: năm 2023 đến 2025.

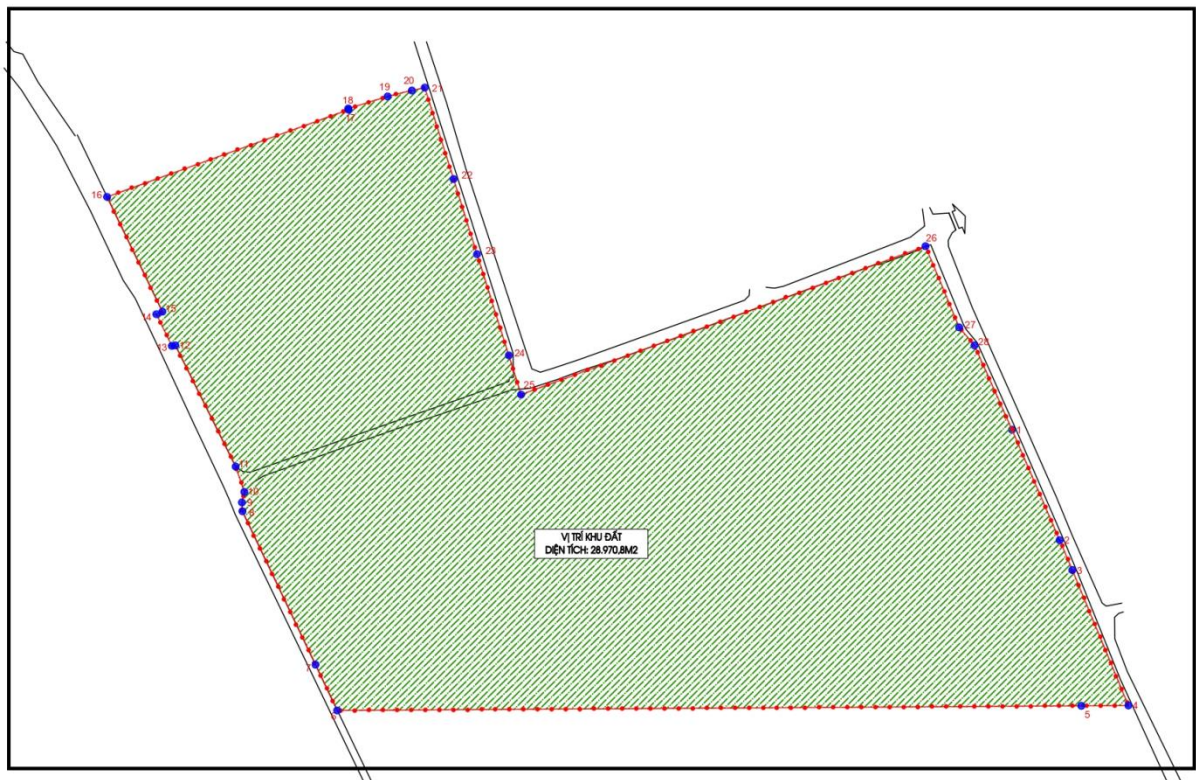
1.2. Vị trí địa lý của dự án

- Dự án được triển khai tại khu đất thuộc địa bàn xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có các mặt tiếp giáp:

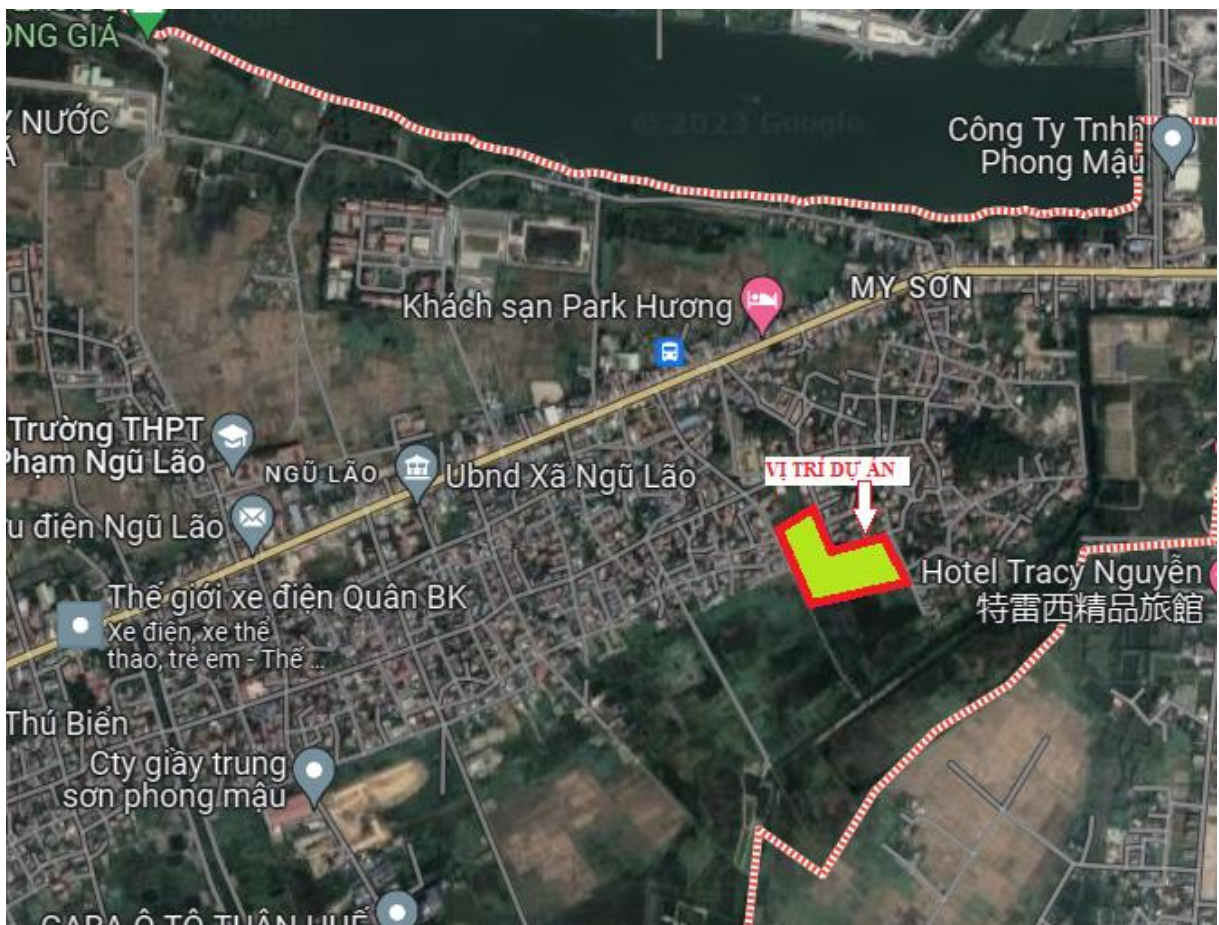
- Phạm vi ranh giới:
 - + Phía Bắc: giáp trường mầm non Ngũ Lão;
 - + Phía Nam: giáp ruộng cỏ;
 - + Phía Tây: giáp 1 phần đường bê tông và 1 phần ruộng cỏ;
 - + Phía Đông: giáp đường bê tông;
- Tọa độ mốc giới khu đất thực hiện dự án được thống kê trong bảng sau:

Bảng 1. Tọa độ các điểm mốc giới khu đất Dự án

TT	TỌA ĐỘ X	TỌA ĐỘ Y	KHOẢNG CÁCH (M)
1	2316686.861	602505.365	
			33.55
2	2316656.057	602518.657	
			9.07
3	2316647.713	602522.214	
			40.92
4	2316609.905	602537.869	
			13.14
5	2316609.823	602524.726	
			207.81
6	2316608.526	602316.921	
			14.13
7	2316621.287	602310.861	
			47.44
8	2316664.118	602290.461	
			2.46
9	2316666.569	602290.313	
			3.01
10	2316669.508	602290.984	
			7.47
11	2316676.575	602288.575	
			37.77
12	2316710.391	602271.744	
			0.95
13	2316709.966	602270.890	
			10.17
14	2316719.102	602266.424	
			1.83
15	2316719.815	602268.112	
			35.55
16	2316751.828	602252.655	
			71.71
17	2316776.165	602320.114	
			0.34
18	2316776.494	602320.013	
			11.50
19	2316779.859	602331.005	
			3.30
20	2316780.695	602334.199	
			7.37
21	2316782.338	602341.385	
			26.76
22	2316756.813	602349.426	
			21.97
23	2316735.844	602355.985	
			29.59
24	2316707.613	602364.843	
			11.46
25	2316696.675	602368.277	
			120.28
26	2316738.078	602481.207	
			24.53
27	2316715.426	602490.609	
			6.60
28	2316710.401	602494.885	
			25.77
1	2316686.861	602505.365	



Hình 1. Các điểm mốc giới khu đất thực hiện dự án



Hình 2. Vị trí thực hiện dự án

1.3. Mục tiêu; loại hình, quy mô và quy trình hoạt động của dự án

1.3.1. Mục tiêu

- Tạo không gian công viên cây xanh mang lại giá trị cảnh quan cho khu vực, nâng cao mỹ quan đô thị; đồng thời cũng là nơi nghỉ ngơi thư giãn, tổ chức sinh hoạt cộng đồng phục vụ cho nhu cầu của người dân và mang lại các tiện ích công cộng như bãi xe, khu tập thể dục ngoài trời, khu vui chơi.

- Góp phần tạo dựng không gian kiến trúc cảnh quan đặc trưng của đô thị cũng như cải thiện môi trường sống.

- Từng bước hoàn thiện việc xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch phát triển nông thôn của thành phố nói chung và huyện Thủy Nguyên nói riêng.

1.3.2. Loại hình, quy mô và quy trình hoạt động của dự án

a. Loại hình dự án

Đầu tư xây dựng mới công viên cây xanh.

b. Quy mô dự án

Đầu tư xây dựng công viên cây xanh với diện tích 28.970,8 m², gồm các hạng mục:

- San lấp mặt bằng.
- Xây dựng hệ thống sân chơi, khu vực sinh hoạt cộng đồng, đường dạo, chòi nghỉ.
- Trồng cây xanh, thiết bị phục vụ công viên.
- Xây dựng hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống chiếu sáng, hệ thống phụ trợ kèm theo.

c. Quy trình hoạt động của dự án

Đây là dự án xây dựng công viên, quy trình hoạt động của dự án chỉ bao gồm các hoạt động thể dục thể thao, sinh hoạt cộng đồng, vui chơi giải trí.

1.4. Nguyên nhiên vật liệu

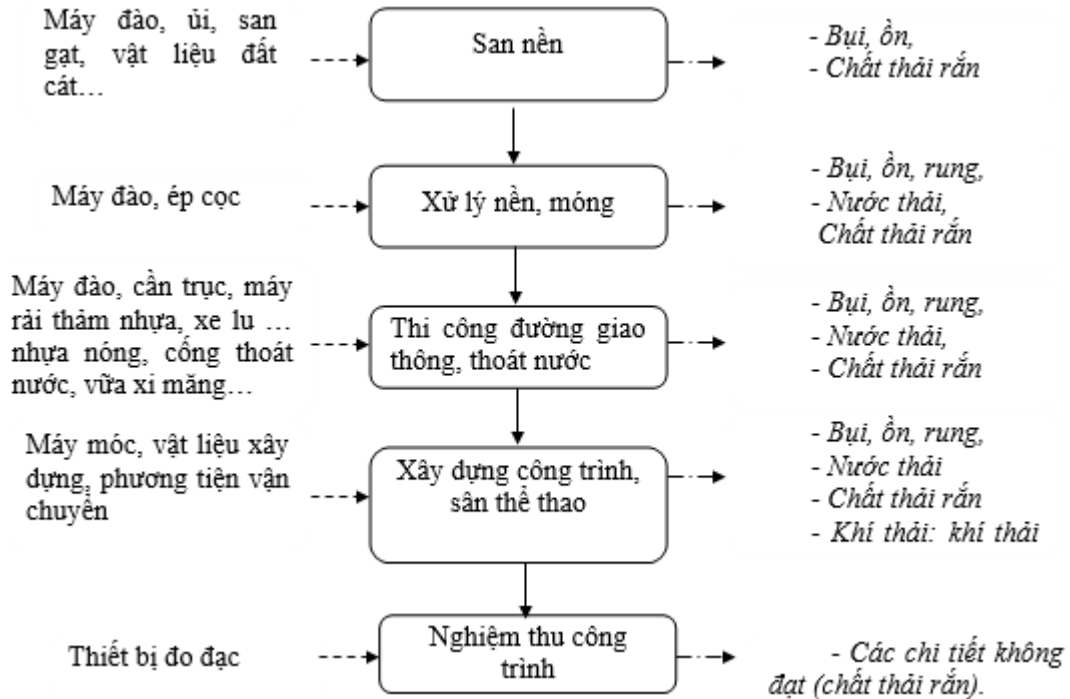
a. Nhu cầu sử dụng điện

- Nhu cầu sử dụng điện của dự án: 21,8 kWh/ngđ.
- Nguồn điện: **nguồn 0,4kV dự kiến từ trạm biến áp Ngũ Lão 5 (trạm nằm trong khu vực quy hoạch).**

b. Nhu cầu sử dụng nước

- + **Lượng nước cấp vào mạng lưới ngày trung bình: $Q \approx 71\text{m}^3/\text{ngđ}$.**
- + **Lượng nước cấp vào mạng lưới ngày max: $Q \approx 85\text{m}^3/\text{ngđ}$.**
- Nguồn cấp nước: **từ nhà máy nước mini xã Ngũ Lão (công suất 500m³/ngđ) kết hợp nhà máy nước Ngũ Lão 1 (công suất dự kiến 200.000 m³/ngđ).**

1.5. Biện pháp thi công



Hình 3. Quy trình thi công xây dựng

2. Đánh giá tác động và đề xuất biện pháp giảm thiểu

2.1. Đánh giá tác động

Bảng 2. Các tác động của dự án

Tác động	Giai đoạn	
	Giai đoạn triển khai xây dựng	Giai đoạn hoạt động
Nguồn tác động liên quan đến chất thải	<i>Đối với môi trường không khí:</i>	
	- Tác động của hoạt động đào đắp thi công nền móng. - Tác động của hoạt động vận chuyển vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị.	- Tác động do bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông. - Tác động do mùi hôi từ các khu vực tập kết CTR
	<i>Đối với môi trường nước:</i>	
	- Tác động do nước thải sinh hoạt. - Tác động do nước thải xây dựng. - Nước mưa chảy tràn.	- Tác động nước mưa chảy tràn.
	<i>Đối với chất thải rắn:</i>	
- Tác động do CTR sinh hoạt; - Tác động do CTR xây dựng; - Tác động do chất thải nguy hại	- Tác động do CTR sinh hoạt. - Tác động do CTR thông thường khác - Tác động do chất thải nguy hại	

Tác động	Giai đoạn	
	<i>Giai đoạn triển khai xây dựng</i>	<i>Giai đoạn hoạt động</i>
Nguồn tác động không liên quan đến chất thải	<ul style="list-style-type: none"> - Tác động của việc chiếm dụng đất, giải phóng mặt bằng. - Tác động do tiếng ồn, độ rung. - Tác động đến tài nguyên sinh học. - Tác động đến mực nước và chất lượng nước dưới đất. - Tác động đến kinh tế xã hội - Tác động đến các công trình xung quanh khu vực dự án - Tác động hoạt động giao thông 	<ul style="list-style-type: none"> - Tác động do tiếng ồn - Tác động đến công trình, dự án lân cận. - Tác động đến trật tự an ninh xã hội, an toàn giao thông tại khu vực và đời sống văn hóa.
Tác động các rủi ro, sự cố	<ul style="list-style-type: none"> - Sự cố ngập úng. - Sụt lún công trình. - Sự cố cháy nổ. - Sự cố về điện, sét đánh. - Sự cố tai nạn lao động. - Sự cố tai nạn giao thông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sự cố do cháy nổ. - Sự cố sụt lún công trình, ngập úng. - Sự cố liên quan đến an toàn giao thông. - Sự cố hệ thống cấp nước

2.2. Biện pháp giảm thiểu

2.4.1. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải

a. Thu gom và xử lý nước thải trong giai đoạn xây dựng

- Nước mưa chảy tràn

Làm mương, rãnh thoát nước tạm thời có song chắn rác xung quanh khu vực công trường và thường xuyên khơi thông dòng chảy.

Thu gom triệt để toàn bộ các chất thải từ quá trình xây dựng và chất thải sinh hoạt của công nhân để đảm bảo nước không bị tắt nghẽn, ứ đọng.

- Nước thải sinh hoạt

+ Yêu cầu nhà thầu xây dựng trang bị nhà vệ sinh di động nhằm thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân.

+ Định kỳ sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- Nước thải xây dựng

Nước thải từ quá trình vệ sinh thiết bị thi công được thu gom vào các hố lắng tạm bằng cách sử dụng máy bơm nước từ khu vực phát sinh nước thải vào hố lắng tạm. Bụi, cát, đá... có trong nước thải sẽ lắng xuống đáy hố. Sau khi được lắng cặn từ 3 - 4 ngày nước thải sẽ được tái sử dụng cho các hoạt động xây dựng như tưới ẩm giảm bụi trên công trường, không thải ra ngoài môi trường.

b. Thu gom và xử lý nước thải trong giai đoạn hoạt động

- Nước mưa chảy tràn

Nạo vét định kỳ mương thoát nước trong khu vực dự án, khơi thông cống rãnh.

- Nước thải sinh hoạt

Dự án không phát sinh nước thải sinh hoạt trong giai đoạn hoạt động.

2.4.2. Hệ thống thu gom và xử lý bụi, khí thải

a. Thu gom và xử lý bụi, khí thải trong giai đoạn xây dựng

Các phương tiện chuyên chở vật liệu thi công đều phải đạt các tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm; che phủ bạt kín khi vận chuyển, không để rơi rớt vật liệu; dọn dẹp đất đá, vật liệu rơi vãi, không chở hàng hóa quá tải trọng cho phép; lập kế hoạch bố trí phương tiện ra vào tập kết vật liệu thi công phù hợp.

Các phương tiện, máy móc thi công cơ giới trên công trường đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường; bố trí thời gian thi công phù hợp, tưới nước giảm bụi; che chắn khu vực thi công, trang bị bảo hộ lao động.

Lập kế hoạch thi công và cung cấp vật tư thích hợp, hạn chế việc tập kết vật tư vào cùng một thời điểm, xây dựng lưới bao quanh công trình, tiến hành phun nước đường vận chuyển và các khu vực chế biến vật liệu xây dựng.

Các phương tiện máy móc, thiết bị thi công sẽ được bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên.

Sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp (đề xuất sử dụng dầu DO có hàm lượng lưu huỳnh 0,05%).

Tuân thủ các quy định về an toàn lao động. Công nhân làm việc tại công trường được sử dụng các thiết bị bảo hộ lao động như: găng tay, khẩu trang, kính phòng hộ mắt.

Giảm thiểu tác động do bụi, khí thải từ quá trình hàn lắp thiết bị, máy móc:

Lựa chọn máy hàn có đủ công suất thực hiện công tác hàn phù hợp với các chi tiết.

Trang bị các phương tiện bảo hộ cá nhân phù hợp như: nón bảo hộ, mặt nạ hàn, mắt kính, găng tay... nhằm hạn chế ảnh hưởng xấu đến công nhân.

Giảm thiểu tác động Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình trải thảm nhựa đường:

Trước khi trải thảm bê tông nhựa, đơn vị thi công sẽ sử dụng xe tưới nước để giảm bụi khuếch tán ra môi trường xung quanh.

Sử dụng loại nhựa đường có chất lượng tốt.

b. Thu gom và xử lý bụi, khí thải trong giai đoạn hoạt động

Đường nội bộ được trải nhựa để tránh bụi phát tán.

Tiến hành phun nước trên đường vào mùa nắng để giảm bụi phát tán.

Trồng cây xanh tại khu vực dự án để cải thiện môi trường không khí.

Biện pháp giảm thiểu mùi hôi và khí thải từ quá trình lưu chứa chất thải sinh hoạt: Thu gom chất thải thường xuyên.

2.4.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn thông thường trong giai đoạn xây dựng

Chất thải rắn sinh hoạt: Chủ dự án sẽ trang bị tại công trường 02 thùng chứa loại 120 lít. Toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt này sẽ được hợp đồng hoặc thỏa thuận với đơn vị thu gom địa phương, theo định kỳ đến khu vực đặt thùng chứa, vận chuyển chất thải đem đi xử lý theo đúng quy định của địa phương.

Chất thải rắn trong quá trình tháo dỡ, thu dọn, đào đắp thi công nền móng.

Đối với chất thải rắn (thực vật) từ quá trình phát quang như: Chủ đầu tư sẽ yêu cầu đơn vị thi công thu gom trong quá trình phát quang, ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý lượng chất thải này đúng quy định.

Đất đào dư thừa được tận dụng làm đất đắp cho diện tích cây xanh.

Xà bần từ quá trình xây dựng công trình như bê tông, xà bần, gạch vỡ, vữa hồ hồ sẽ được tận dụng cho quá trình san nền, không đổ bừa bãi trong khu vực dân cư xung quanh.

Đối với chất thải rắn tái sử dụng khác như sắt, thép vụn, tôn, vật dụng bằng nhựa, dây điện... sẽ được thu gom và được bán lại cho các đơn vị thu gom phế liệu.

Các loại chất thải không thể tận thu sẽ được đưa về khu vực kho chứa chất thải trong khu vực công trường xây dựng và hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Chất thải rắn công nghiệp không nguy hại:

Các chất thải không có khả năng tái chế như bê tông, xà bần, gạch vỡ, vữa hồ hồ... sẽ được tận dụng để san ủi mặt bằng.

Các loại chất thải xây dựng có khả năng tái chế như: sắt thép dư, bao bì còn sử dụng được sẽ được bán lại cho các đơn vị thu gom phế liệu.

Các loại chất thải không tái chế được như cao su, bao bì, ni lông, đệm mút lót hồ... được hợp đồng thu gom với đơn vị thu gom tại địa phương đem đi xử lý; lưu chứa tại điểm tập trung chất thải tại công trường và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn thông thường trong giai đoạn hoạt động

- Toàn bộ rác sinh hoạt sẽ được thu gom và tiến hành phân loại tại nguồn; rác thải thu gom theo từng khu vực và chứa trong các thùng chứa chuyên dụng dung tích

60 lít. Hàng ngày, rác sinh hoạt được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- CTR từ quá trình chăm sóc cây cảnh: Chất thải rắn từ quá trình chăm sóc cây cảnh sẽ được thu gom, tập kết vào khu vực bên cạnh nhà bảo vệ để đơn vị thu gom rác của địa phương đến thu gom và vận chuyển đi trong ngày.

- Đối với bùn thải từ quá trình nạo vét hệ thống thu gom nước mưa: thuê đơn vị có chức năng định kỳ đến nạo vét, thu gom các hố ga thoát nước mưa và mang chất thải đi xử lý theo quy định.

3.2. Giám sát môi trường

a. Giai đoạn thi công xây dựng

**** Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, rung:***

- Vị trí giám sát:

+ 01 vị trí tại công trường thi công

+ 01 vị trí giáp khu dân cư cạnh dự án

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Thông số giám sát: Bụi, NO_x, SO₂, CO, tiếng ồn, độ rung.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí.

**** Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:***

- Thực hiện phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

b. Giai đoạn vận hành

Trong quá trình hoạt động dự án chỉ phát sinh CTR sinh hoạt. Dự án không có công trình bảo vệ môi trường cần phải vận hành thử nghiệm.